

# Vương quốc Anh thông báo các quy định mới về phụ gia thực phẩm

Vương quốc Anh thông báo quy định số 685/2024 về phụ gia thực phẩm và cấp phép đối với thực phẩm. Theo đó, quy định cho phép bốn loại thực phẩm mới và ba chất phụ gia thực phẩm được phân phối trên thị trường và được sử dụng trong thực phẩm tại Anh. Quy định áp dụng mức giới hạn tối đa của ethylene oxide đối với tất cả các chất phụ gia thực phẩm được phép và cập nhật danh sách các loại thực phẩm mới và chất phụ gia thực phẩm được phép để sửa các lỗi và thiếu sót nhỏ đã xác định. Quy định cũng xóa bỏ việc cấp phép cho hai mươi hai chất tạo hương vị thực phẩm, do đó cấm chúng được phân phối và có mặt trên thị trường và được sử dụng trong thực phẩm tại Anh.

Quy định có hiệu lực từ ngày 28/6/2024.

## ***Giấy phép thực phẩm mới***

Thực phẩm mới phải được cấp phép và đưa vào danh sách được thiết lập trong Quy định thực hiện của Ủy ban 2017/2470 đã được chấp thuận trước khi chúng có thể được đưa ra thị trường hoặc sử dụng. Quy định đã cập nhật danh sách để thêm bốn loại thực phẩm mới và thực hiện sửa lỗi và thiếu sót liên quan đến hai loại thực phẩm mới trong danh sách.

Sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2017/2470 thiết lập danh sách thực phẩm mới của Liên minh theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về thực phẩm mới được sửa đổi như sau.

Thực phẩm mới được cấp phép tại Anh gồm:

- Nhựa dầu giàu Astaxanthin từ tảo *Haematococcus pluvialis*: Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2017/2470 đối với protein thủy phân một phần từ lúa mạch đã qua sử dụng (*Hordeum vulgare*) và gạo (*Oryza sativa*). Phải ghi rõ “protein thủy phân một phần từ lúa mạch và gạo đã qua sử dụng”.

- Váng sữa cơ bản từ sữa bò: Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2017/2470 đối với Váng sữa cơ bản của sữa bò. Nhãn thực phẩm bổ sung phải ghi rõ, nếu phù hợp, rằng trẻ sơ sinh

(người dưới 1 tuổi)/trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ (người dưới 3 tuổi)/trẻ sơ sinh, trẻ em hoặc thanh thiếu niên (người dưới 18 tuổi) không được sử dụng.

- Dầu *Calanus finmarchicus*: Ủy ban Quy định thực hiện (EU) 2017/2470 đối với axit béo cetyl hóa. Thực phẩm chứa chế phẩm axit béo cetyl hóa, nhãn của thực phẩm bổ sung những người dưới 18 tuổi không được sử dụng.

- Hỗn hợp 2'-Fucosyllactose/Difucosyllactose ('2'-FL/DFL') (nguồn vi sinh vật): Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2017/2470 đối với 3-Fucosyllactose (do chủng vi khuẩn *Escherichia coli* K-12 DH1 sản xuất). Nhãn thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải ghi rõ rằng không được sử dụng nếu dùng sữa mẹ hoặc thực phẩm có thêm 3-fucosyllactose trong cùng ngày.

- Lactitol: Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2017/2470 đối với hỗn hợp Lacto-N-fucopentaose I và 2'-fucosyllactose. Tên gọi của thực phẩm mới trên nhãn của thực phẩm ghi là "hỗn hợp lacto-N-fucopentaose I và 2'-fucosyllactose.

- Nhựa dầu giàu Astaxanthin từ tảo *Haematococcus pluvialis*: Quy định thực hiện (EU) 2017/2470 của Ủy ban đối với axit béo cetylát. Là một loại bột màu trắng đục, được sản xuất bằng cách cô đặc protein từ hỗn hợp lúa mạch và gạo từ bước nghiền trong quá trình sản xuất bia bằng một loạt các bước thủy phân bằng enzym và tinh chế cơ học.

Quy định cập nhật danh sách các loại thực phẩm mới, hương liệu thực phẩm và phụ gia thực phẩm được cấp phép để cung cấp các điều khoản cấp phép theo đó bốn loại thực phẩm mới và ba phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng tại Anh. Các điều khoản cấp phép giống nhau ở Anh, xứ Wales và Scotland. Luật riêng cũng đã có hiệu lực ở xứ Wales và Scotland.

### **Bảng 1: Cấp phép cho bốn thực phẩm mới của Anh**

<b>Giấy phép thực phẩm mới</b>	<b>Quy định</b>
3-Fucosyllactose (3-FL) (được sản xuất bởi một chủng phái sinh của <i>Escherichia coli</i> K-12 DH1)	Cấp phép mới
Hỗn hợp lacto-N-fucopentaose I (LNFP-I) và 2'-fucosyllactose (2'-FL)	Cấp phép mới
Protein thủy phân một phần từ lúa mạch đã qua sử dụng ( <i>Hordeum vulgare</i> ) và gạo ( <i>Oryza sativa</i> )	Cấp phép mới
Axit béo cetyl hóa	Cấp phép mới

*Nguồn: Luật pháp EU và luật pháp Vương quốc Anh (laws.gov.uk)*

### **Giấy phép phụ gia thực phẩm**

Phụ gia thực phẩm phải được cấp phép và đưa vào danh sách được thiết lập trong Quy định đồng hóa số 1333/2008 trước khi chúng có thể được đưa ra thị trường hoặc sử dụng. Danh sách này cũng nêu ra các điều kiện sử dụng như loại thực phẩm nào chúng có thể được thêm vào và mức tối đa được phép. Mỗi phụ gia thực phẩm phải có thông số kỹ thuật được nêu trong Quy định đồng hóa số 231/2012 và cần có thông số kỹ thuật riêng cho từng phương pháp sản xuất được phép đối với một phụ gia thực phẩm. Cũng cần phải có giấy phép đối với những thay đổi trong việc sử dụng phụ gia thực phẩm được phép và những thay đổi trong phương pháp sản xuất phụ gia thực phẩm được phép.

Quy định sẽ cập nhật danh sách để cho phép hai phương pháp sản xuất mới đối với steviol glycoside và mở rộng việc sử dụng một phụ gia thực phẩm hiện có. Quy định sẽ đặt ra giới hạn tối đa đối với ethylene oxide trong tất cả các phụ gia thực phẩm và cập nhật danh sách các phụ gia thực phẩm được phép, để thực hiện các sửa đổi kỹ thuật nhỏ và sửa các thiếu sót liên quan đến hai phụ gia thực phẩm được phép.

Sửa đổi Quy định (EC) số 1333/2008 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu về phụ gia thực phẩm được sửa đổi như sau.

Chất tạo ngọt “E 960a” (Steviol glycosides từ Stevia - Steviol glycosides từ quá trình lên men. Sản phẩm ca cao và sô cô la (E 170, E 500-504, E 524-528 và E 530: 7% trên chất khô, không có chất béo, được biểu thị dưới dạng kali cacbonat): Các chất phụ gia có thể được thêm riêng lẻ. Các loại bánh kẹo khác bao gồm các loại kẹo ngọt siêu nhỏ làm thơm miệng)

Sửa đổi Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012

- Phụ lục của Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 nêu rõ các thông số kỹ thuật cho các chất phụ gia thực phẩm được liệt kê trong Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng được sửa đổi như sau: Không được sử dụng ethylene oxide cho mục đích khử trùng trong chất phụ gia thực phẩm

Tổng lượng dư của ethylene oxide (tổng lượng ethylene oxide và 2-chloroethanol được biểu thị dưới dạng ethylene oxide (tức là ethylene oxide + (0,55 x 2-chloroethanol))), bắt kể nguồn gốc, trong các phụ gia thực phẩm được liệt kê trong Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 1333/2008, hoặc hỗn hợp các phụ gia thực phẩm đó, không được vượt quá 0,1 mg/kg.”

Một số chất trong quy định

- “E 431 POLYOXYETHYLENE (40) STEARATE”;
  - “E 432 POLYOXYETHYLENE SORBITAN MONOLAURATE (POLYSORBATE 20)”;
  
  - “E 433 POLYOXYETHYLENE SORBITAN MONOLEATE (POLYSORBATE 80)”;
  - “E 434 POLYOXYETHYLENE SORBITAN MONOPALMITATE (POLYSORBATE 40)”;
  - “E 435 POLYOXYETHYLENE SORBITAN MONOSTEARATE (POLYSORBATE 60)”;
  - “E 436 POLYOXYETHYLENE SORBITAN TRISTEARATE (POLYSORBATE 65)”;
  - “E 1209 POLYVINYL ALCOHOL-POLYETHYLENE GLYCOL-GRAFTCOPOLYMER”;
  - và
  - “E 1521 POLYETHYLENE GLYCOL”;
- bỏ “Ethylene oxide” và “Không quá 0,2 mg/kg
- Sau bảng “E 960a” (Steviol glycosides từ stevia), chèn tiêu đề và bảng vào Biểu 1.

Trong tiêu đề của bảng “E 960c” (Rebaudioside M được sản xuất thông qua quá trình biến đổi enzyme của steviol glycosides từ stevia) thay thế “E 960c” bằng “E 960c(i)”.

## **Bảng 2: Cấp phép cho 3 chất phụ gia thực phẩm**

<b>Phụ gia thực phẩm</b>	<b>Loại ủy quyền</b>
Polyglycerol polyricinoleat (PGPR) (E 476)	Mở rộng việc sử dụng phụ gia thực phẩm đã được cấp phép hiện hành
Rebaudioside M, AM và D được sản xuất thông qua quá trình chuyển đổi enzym của glycoside steviol tinh khiết cao từ chiết xuất lá stevia	Phương pháp sản xuất mới của một giấy phép hiện có
Steviol glycosides được sản xuất bởi <i>Yarrowia lipolytica</i>	Phương pháp sản xuất mới của một giấy phép hiện có

*Nguồn: Luật pháp EU và luật pháp Vương quốc Anh (laws.gov.uk)*

### ***Hương liệu thực phẩm***

Quy định sẽ cập nhật danh sách hương liệu thực phẩm loại bỏ khỏi Quy định 1334/2008, trong đó cấm các hương liệu này được đưa ra thị trường trong nước Anh và sử dụng trong thực phẩm tại Anh.

Quy định bao gồm một biện pháp chuyển tiếp cho phép các hương liệu hoặc thực phẩm có chứa hương liệu hiện diện hoặc đang quá cảnh tại Anh trước khi giấy phép bị thu hồi vẫn được phép lưu hành trên thị trường và được thêm vào thực phẩm, sau đó cũng được phép đưa ra thị trường hợp pháp cho đến ngày "hết hạn sử dụng" hoặc "hạn sử dụng".

Điều khoản chuyển tiếp: Các chất tạo hương vị được đề cập trong quy định trong thực phẩm chứa chúng có thể được đưa ra thị trường và, tùy từng trường hợp, thêm vào các loại thực phẩm khác, cho đến ngày hết hạn sử dụng tối thiểu của thực phẩm hoặc ngày hết hạn sử dụng, nếu:

- Có mặt tại Anh và đã hoặc có thể được đưa ra thị trường hợp pháp tại Anh trước ngày 27/6/2024.

- Hoặc đang quá cảnh đến Anh trước ngày 27/6/2024 và có thể được nhập khẩu hợp pháp hoặc chuyển vào Anh và đưa ra thị trường vào ngày giao hàng.

Thực phẩm chứa một hoặc nhiều chất tạo hương vị mà quy định áp dụng có thể được đưa ra thị trường và, tùy từng trường hợp, thêm vào các loại thực phẩm khác cho đến ngày hết hạn sử dụng tối thiểu của thực phẩm hoặc ngày hết hạn sử dụng.

Các biểu thức sau đây có cùng ý nghĩa như trong Quy định (EU): Số 1169/2011 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng: Ngày hết hạn sử dụng tối thiểu của thực phẩm”; và “ngày hết hạn sử dụng”.

Bất kỳ biểu thức nào được sử dụng trong cả quy định này và Quy định (EC) Số 1334/2008 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu về hương liệu của một số thành phần thực phẩm có đặc tính hương liệu để sử dụng trong và trên thực phẩm.

Theo Khung Windsor, Sản phẩm được quản lý được chấp thuận tại Vương quốc Anh (GB) có thể được đưa ra thị trường tại Bắc Ireland (NI), nếu đủ điều kiện, và được chuyển qua Chương trình di chuyển bán lẻ Bắc Ireland (NIRMS). Do đó, Sản phẩm được quản lý được chấp thuận thông qua các Quy định này có thể được đưa ra thị trường tại NI nếu được chuyển qua NIRMS.

Quyền tiếp cận thị trường không bị hạn chế (UMA) mà các nhà điều hành doanh nghiệp thực phẩm và thức ăn chăn nuôi NI được hưởng cho phép tự do di chuyển thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi đã được gửi đến GB từ một cơ sở thực phẩm NI đã đăng ký hoặc được chấp thuận hoặc một cơ sở thức ăn chăn nuôi NI. Tuy nhiên, điều quan trọng cần nhấn mạnh là các thỏa thuận tiếp cận thị trường không bị hạn chế nhằm mục đích hỗ trợ các chuỗi cung ứng và doanh nghiệp NI hợp pháp hiện có. Do đó, hàng hóa bắt đầu hành trình của chúng tại EU sẽ không đủ điều kiện để được tiếp cận không bị hạn chế nếu chúng được chuyển qua NI vào GB vì mục đích tránh thủ tục hải quan hoặc kiểm soát vệ sinh/kiểm dịch thực vật, nhưng sẽ đủ điều kiện nếu được chuyển đi để giao dịch hợp pháp, được gửi đi bởi một cơ sở thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi NI và (trong phạm vi các nguyên tắc tiếp cận thị trường UKIMA) các Sản phẩm được quản lý được chuyển vào GB chỉ để bán, không phải để chế biến/sử dụng sau khi bán.

#### **Bảng 4: Quy định loại bỏ hoàn toàn 20 chất tạo hương vị thực phẩm**

Hương liệu thực phẩm	Loại ủy quyền
<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1-(4-Methoxyphenyl)pent-1-en-3-one</li> <li>• Vanillylidene acetone</li> <li>• 1-(4-Methoxyphenyl)-4-methylpent-1-en-3-one</li> <li>• 4-(2,3,6-Trimethylphenyl)but-3-en-2-one</li> <li>• 6-Methyl-3-hepten-2-one</li> <li>• 5,6-Dihydro-3,6-dimethylbenzofuran-2(4H)-mật</li> <li>• 5,6,7,7a-Tetrahydro-3,6-dimethylbenzofuran-2(4H)-mật</li> <li>• 3,4-Dimethyl-5-pentylidenefuran-2(5H)-mật</li> <li>• 2,7-Dimethylocta-5(trans),7-dieno-1,4-lacton</li> <li>• Hex-2-eno-1,4-lacton</li> <li>• Không phải 2-eno-1,4-lacton</li> <li>• 2-Decen-1,4-lacton</li> <li>• 5-Pentyl-3H-furan-2-mật</li> <li>• Allyl 2-furoat</li> <li>• 3-(2-furyl)acrylaldehyde</li> <li>• Furfurylidene-2-butanal</li> <li>• 4-(2-Furyl)nhưng-3-en-2-mật</li> <li>• 3-(2-Furyl)-2-metylprop-2-enal</li> <li>• 3-Acetyl-2,5-dimetylfuran</li> <li>• 2-Butylfuran</li> <li>• 3-(2-Furyl)-2-phenylprop-2-enal</li> <li>• 3-(5-Methyl-2-furyl)prop-2-enal</li> </ul>	Loại bỏ hoàn toàn

*Nguồn: Luật pháp EU và luật pháp Vương quốc Anh (laws.gov.uk)*

***Thị phần của thực phẩm chế biến (HS 16 và 20) của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Anh vẫn ở mức thấp***

Anh là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam khi là thị trường xuất khẩu lớn thứ 6 của Việt Nam. Mặc dù, Anh là thị trường nhập khẩu lớn của Việt Nam, nhưng đến nay thị phần hàng hóa của Việt Nam vẫn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng nhập khẩu của nước này. Trong đó,

tỷ trọng nhóm hàng chế phẩm từ thịt, cá, giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật không xương sống dưới nước khác và chế phẩm từ rau, quả, hạt hoặc các bộ phận khác từ thực vật của Việt Nam chỉ chiếm 1,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Anh.

Trong khi đó, Hiệp định UKVFTA có hiệu lực, khả năng cạnh tranh đối với nhiều sản phẩm của của Việt Nam đã được cải thiện so với sản phẩm cùng loại của nhiều đối thủ cạnh tranh nhờ những ưu đãi về thuế quan. Đây sẽ là động lực để hàng hoá của Việt Nam mở rộng thị phần tại thị trường Anh.

Trong đó, Anh có là thị trường có nhu cầu nhập khẩu thực phẩm chế biến (HS 16 và 20) tăng trưởng cao. Theo số liệu thống kê của ITC, trong giai đoạn 2021 – 2023, nhu cầu nhập khẩu nhóm hàng này của Anh tăng trưởng bình quân 18,3%/năm, tăng từ 7,6 tỷ USD từ năm 2021 lên 10,6 tỷ USD vào năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu thực phẩm chế biến của Anh đạt 5,568 tỷ USD, tăng 8,0% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, nhập khẩu có tốc độ tăng trưởng cao là mặt hàng Thịt đã chế biến hoặc bảo quản, nội tạng động vật, máu hoặc côn trùng (trừ xúc xích và các sản phẩm tương tự có mã HS 1602 tốc độ tăng trưởng từ năm 2021 – 2023 là 22,0%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, Anh nhập khẩu mặt hàng này từ các thị trường đạt 1,573 tỷ USD, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm 2023.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, xu hướng chung ở Anh là người tiêu dùng bắt đầu ưa chuộng chế độ ăn hữu cơ và thực vật. Ở đây, bán lẻ và dịch vụ thực phẩm cũng bắt đầu tạo ra tác động cả về mặt lựa chọn nhiều hơn và khả năng hiển thị tốt hơn của các sản phẩm hữu cơ. Xu hướng này thể hiện ở thị trường hữu cơ của các cửa hàng tạp hóa, tăng lên 1,97 tỷ GBP trong năm 2021 từ 1,92 tỷ GBP trong năm 2020. Theo Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), Anh nhập khẩu các chế phẩm Chế phẩm từ rau, quả, hạt hoặc các bộ phận khác của thực vật tăng từ 3,470 tỷ USD trong năm 2021 lên 5,196 tỷ USD, tốc độ tăng trong trong giai đoạn này là 22,4%. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Anh nhập khẩu chế phẩm từ rau, quả, hạt hoặc các bộ phận khác của thực vật đạt 2,862 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2023. Những mặt hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh gồm nhập khẩu Rau được chế biến hoặc bảo quản theo cách khác ngoài giấm hoặc axit axetic, đông lạnh có mã HS 2004 tăng trưởng bình quân từ năm 2021 – 2023 là 54,5%. Nhập khẩu mã HS 2005 tăng 25,2%; Nhập khẩu mã HS 2002 tăng 27,2%.

**Nhập khẩu thực phẩm chế biến (HS 16 và 20) của Anh  
giai đoạn 2021 - 2023**

*DVT: Nghìn USD*





Mã HS	Mặt hàng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng năm 2021-2023 (%)	6 tháng năm 2024	So với 6 tháng năm 2023 (%)
Tổng		7.575.504	9.820.049	10.598.341	18,3	5.567.910	8,0
1602	Thịt đã chế biến hoặc bảo quản, nội tạng động vật, máu hoặc côn trùng (trừ xúc xích và các sản phẩm tương tự)	2.099.559	2.953.613	3.124.244	22,0	1.572.557	1,0
1604	Cá chế biến hoặc bảo quản; trứng cá muối và sản phẩm thay thế trứng cá muối chế biến từ trứng cá	914.283	932.675	964.054	2,7	492.426	8,3
1601	Xúc xích và các sản phẩm tương tự, làm từ thịt, nội tạng hoặc máu; chế phẩm thực phẩm từ các sản phẩm này	666.113	796.824	941.242	18,9	479.210	3,4
1605	Giáp xác, động vật thân mềm và các động vật không xương sống dưới nước khác, đã chế biến hoặc bảo quản	415.318	459.480	367.716	-5,9	159.073	-6,2
1603	Chiết xuất và nước ép từ thịt, cá hoặc động vật giáp xác, động vật thân mềm và các động vật không xương sống dưới nước khác	9.998	5.105	5.008	-29,2	2.670	4,8
2004	Rau được chế biến hoặc bảo quản theo cách khác ngoài giấm hoặc axit axetic, đông lạnh	613.379	1.125.570	1.463.224	54,5	808.387	14,8
2009	Nước ép trái cây, bao gồm cả nước nho, và nước ép rau, chưa lên men, không chứa thêm rượu	1.016.718	1.106.998	1.063.572	2,3	630.860	21,9
2005	Các loại rau khác được chế biến hoặc bảo quản theo cách khác ngoài giấm hoặc axit axetic, không đông lạnh	525.113	714.016	823.347	25,2	440.890	10,0
2002	Cà chua, chế biến hoặc bảo quản theo cách khác ngoài giấm hoặc axit axetic	468.836	666.113	763.004	27,6	411.476	11,4
2008	Trái cây, hạt và các bộ phận ăn được khác của thực vật, đã chế biến hoặc bảo quản, có hoặc không chứa	525.987	692.072	679.753	13,7	354.701	8,7
2007	Mứt, thạch trái cây, mứt cam, trái cây hoặc hạt xay nhuyễn và bột trái cây	138.619	162.548	186.474	16,0	103.417	15,8

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)*

Trong giai đoạn 2021 - 2023, Anh tăng nhập khẩu thực phẩm chế biến từ nhiều thị trường như Thái Lan, Ba Lan, Đức, Ai Len, Braxin... Trong khi đó, mặc dù Việt Nam và Anh đã có hiệp định thương mại tự do, nhưng tăng trưởng nhập khẩu nhóm hàng này của Anh từ Việt Nam vẫn ở mức thấp. Trong giai đoạn 2021 - 2023, nhập khẩu nhóm hàng các chế phẩm từ thịt, cá, giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật không xương sống dưới nước khác và Chế phẩm từ rau, quả, hạt hoặc các bộ phận khác từ thực vật của Anh từ Việt Nam tăng trưởng bình quân 2,9%/năm, từ 135.38 triệu USD năm 2021 lên 143,48 triệu USD năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Anh nhập khẩu nhóm hàng này từ Việt Nam đạt 63,7 triệu USD, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 1,1%, giảm 0,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023.

Một trong những lý do khiến sản phẩm thực phẩm chế biến của Việt Nam xuất khẩu vào Anh chưa nhiều do đây là thị trường có những quy định về an toàn thực phẩm nghiêm ngặt. Điều này gây ra không ít khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm của Việt Nam. Để nâng cao khả năng khai thác thị trường Anh đối với nhóm hàng này, các doanh nghiệp cần liên tục cập nhật những thay đổi, chủ động, linh hoạt điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh để đáp ứng các quy định của thị trường đối với nhóm hàng.

**Thị trường cung cấp thực phẩm chế biến (HS 16 và 20) của Anh  
giai đoạn 2021 - 2023**

*DVT: nghìn USD*

Thị trường	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng năm 2021-2023 (%)	6 tháng năm 2024	So với 6T/2023 (%)	Tỷ trọng(%)	
							6 tháng 2024	6 tháng 2023
<b>Tổng</b>	<b>7.925.829</b>	<b>9.844.603</b>	<b>10.603.634</b>	<b>15,7</b>	<b>5.570.883</b>	<b>8,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
Thái Lan	590.840	788.689	837.809	19,1	435.482	0,2	7,8	8,4
Ba Lan	658.239	836.584	931.565	19,0	482.514	5,2	8,7	8,9
Đức	669.306	745.598	822.041	10,8	431.807	7,8	7,8	7,8
Âi Len	492.994	807.830	793.615	26,9	418.001	9,2	7,5	7,4
Braxin	256.920	524.666	511.134	41,0	317.406	23,9	5,7	5,0
Hà Lan	869.965	924.352	1.007.089	7,6	497.371	-0,2	8,9	9,7
Tây Ban Nha	462.144	650.987	684.294	21,7	350.350	3,2	6,3	6,6
Đan Mạch	210.448	187.584	204.280	-1,5	99.938	3,9	1,8	1,9
Pháp	334.796	360.813	390.247	8,0	192.098	4,8	3,4	3,6
Trung Quốc	112.539	196.146	234.064	44,2	136.125	31,2	2,4	2,0
Ecuador	145.962	136.697	152.892	2,3	88.251	12,9	1,6	1,5
Italia	641.756	850.682	953.343	21,9	497.630	6,4	8,9	9,1
Việt Nam	135.377	177.795	143.478	2,9	63.721	2,8	1,1	1,2
Bỉ	818.469	744.364	1.005.713	10,9	555.118	17,1	10,0	9,2
Thị trường khác	1.526.081	1.911.815	1.932.074	12,5	1.005.072	9,2	18,0	17,9

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)*

*Hồng Nhuận (VITIC) thực hiện*

Ngày 28/02/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 165/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Đề án đặt mục tiêu tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; Tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyển biến về chất mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương cùng một mô hình quản trị nhà nước năng động, hiệu quả, hiện đại và có tính thích ứng cao để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững;

Một trong những định hướng chiến lược của Đề án là nâng cao khả năng đáp ứng quy định, tiêu chuẩn cao về chất lượng của các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các bon thấp, lao động và công đoàn.